

UBND TỈNH LÀO CAI
SỞ Y TẾ

(Dự thảo)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày tháng 11 năm 2025

BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH

Nội dung dự thảo Nghị quyết Quy định hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ cận nghèo, người cao tuổi từ 60 tuổi đến 75 tuổi, người dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù trên địa bàn tỉnh Lào Cai

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH		QUY ĐỊNH VĂN BẢN THAY THẾ	THUYẾT MINH
Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND	Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND		
Điều 1. Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo trên địa bàn tỉnh Lào Cai	Điều 1. Hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người cao tuổi và người dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù trên địa bàn tỉnh Lào Cai	Điều 1. Hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo người cao tuổi từ 60 tuổi đến 75 tuổi, người dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù trên địa bàn tỉnh Lào Cai	Áp dụng trên phạm vi địa bàn tỉnh Lào Cai mới.
1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo trên địa bàn tỉnh Lào Cai.	1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng: Người cao tuổi từ đủ 60 tuổi đến dưới 80 tuổi, người dân tộc có khó khăn đặc thù (dân tộc Bô Y, dân tộc Lô Lô...) đang thường trú trên địa	a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo người cao tuổi từ 60 tuổi đến 75 tuổi, người dân tộc thiểu số có	Phạm vi điều chỉnh gộp từ 2 Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND và Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND

	bản tỉnh Lào Cai chưa được hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định.	khó khăn đặc thù trên địa bàn tỉnh Lào Cai.	
2. Đối tượng áp dụng: a) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo chuẩn hộ cận nghèo giai đoạn 2022 - 2025 quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 và các văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế chuẩn hộ cận nghèo áp dụng cho từng giai đoạn (không bao gồm người thuộc hộ gia đình cận nghèo đang sinh sống tại các huyện nghèo theo quy định của Chính phủ); b) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo trên địa bàn	2. Đối tượng áp dụng Người cao tuổi từ đủ 60 tuổi đến dưới 80 tuổi, người dân tộc có khó khăn đặc thù (dân tộc Bô Y, dân tộc Lô Lô...) đang thường trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai	b) Đối tượng áp dụng - Người thuộc hộ gia đình cận nghèo trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo chuẩn hộ cận nghèo giai đoạn 2022 - 2025 quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 và các văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế chuẩn hộ cận nghèo áp dụng cho từng giai đoạn; - Người cao tuổi từ 60 tuổi đến 75 tuổi, người dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù chưa có thẻ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Lào Cai; - Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo trên địa bàn tỉnh Lào Cai.	- Đối tượng người thuộc hộ cận nghèo bỏ “(không bao gồm người thuộc hộ gia đình cận nghèo đang sinh sống tại các huyện nghèo theo quy định của Chính phủ)” do hiện nay đã bỏ cấp huyện - Đối tượng người cao tuổi từ 60 đến dưới 80 tuổi điều chỉnh thành “Người cao tuổi từ 60 đến 75 tuổi” lý do Nghị định 188/2025/NĐ-CP đã hỗ trợ cho nhóm từ 75 tuổi trở lên Người dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù (dân tộc Bô Y, dân tộc Lô Lô...) tại dự thảo Nghị quyết mới bỏ “(dân tộc Bô Y, dân tộc Lô Lô...)”. Lý do theo thống kê của Sở Dân tộc và Tôn giáo hiện Lào Cai có 7 dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù.

tỉnh Lào Cai.			
3. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều này (ngoài mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế).	2. Mức hỗ trợ: a) Mức hỗ trợ cho người cao tuổi từ đủ 60 tuổi đến dưới 80 tuổi: 50% mức đóng bảo hiểm y tế; b) Mức hỗ trợ cho người dân tộc có khó khăn đặc thù (dân tộc Bô Y, dân tộc Lô Lô...): 100% mức đóng bảo hiểm y tế; c) Người thuộc đối tượng được hưởng nhiều mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.	c) Mức hỗ trợ: - Hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo trên địa bàn tỉnh; - Hỗ trợ 50% mức đóng bảo hiểm y tế cho người cao tuổi từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi; - Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế cho người dân tộc có khó khăn đặc thù.	Giữ nguyên mức hỗ trợ theo Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND và Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND
4. Nguyên tắc thực hiện: Trường hợp một người đồng thời thuộc nhiều đối tượng được ngân sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế thì được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất; nếu mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương có thay đổi dẫn đến tổng mức hỗ trợ của trung ương		d) Nguyên tắc thực hiện: Trường hợp một người đồng thời thuộc nhiều đối tượng được ngân sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế thì được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất; nếu mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương có thay đổi dẫn đến tổng mức hỗ trợ của trung ương và địa phương cao	Giữ nguyên theo Nghị quyết 11/2024/NQ-HĐND

và địa phương cao hơn 100% thì mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương tính bằng 100% trừ đi mức hỗ trợ của trung ương.		hơn 100% thì mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương tính bằng 100% trừ đi mức hỗ trợ của trung ương.	
5. Kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh.	4. Nguồn kinh phí: Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh.	e) Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.	Giữ nguyên theo Nghị quyết 11/2024/NQ-HĐND
6. Thời điểm áp dụng: Từ ngày 01 tháng 8 năm 2024.	3. Thời gian hỗ trợ: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.	Không đưa thời điểm áp dụng tại Điều 1	Tính từ khi Nghị quyết có hiệu lực
		Điều 2. Một số văn bản được liệt kê tại Phụ lục số I ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về việc tiếp tục thực hiện, bãi bỏ một phần, bãi bỏ toàn bộ một số nghị quyết quy định về chính sách chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực, cụ thể: Văn bản tại các số thứ tự 57 và 66 mục II.1 “Nghị quyết do HĐND tỉnh Lào Cai (cũ) ban hành”	Bổ sung điều 2 với lý do Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND và Nghị Quyết số 25/2022/NQ-HĐND hiện vẫn còn hiệu lực theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về việc tiếp tục thực hiện, bãi bỏ một phần, bãi bỏ toàn bộ một số nghị quyết quy định về chính sách chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai
Điều 2. Trách nhiệm và	Điều 2. Trách nhiệm và hiệu lực	Điều 3. Tổ chức thực hiện và	Bổ sung hiệu lực thi hành thành

hiệu lực thi hành 1. Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết. 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khóa XVI, kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 05 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2024. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo trên địa bàn tỉnh Lào Cai./.	thi hành 1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết. 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khóa XVI, kỳ họp thứ mười thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023./.	hiệu lực thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.... thángnăm 20.. 2. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết. 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khoá XVI, kỳ họp thứ..... thông qua ngày tháng năm 2025.	một khoản riêng tại Điều 3 của Dự thảo Nghị quyết
--	---	--	--